

B GIAO THÔNG V NT I
B GIAO THÔNG V NT I

C NG H A XÍ H I CH NGH A VI T NAM
ñ c l p - T do - H nh ph

B NG ñ I M CHI TI T MĐN H C - MĐN THI

N h c : 2013-2014

L p h c : 1310142005-801

H c km : HK01

M h c : Tr c L a

STT	MÃ SV	H V i T c N		H S 1						H S 2						ñ I M THI			TBM	TKM			GHI CHÚ
				1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	5	6	L1	L2	L3		L1	L2	L3	
1	3641010465	Nguy n Tr ng	An	2.0	0.0	0.0										0.0			0.7	0.3			N HP
2	3641010072	H©VNñ	B o	0.0	0.0	0.0										0.0			0.0	0.0			N HP
3	3641010023	Tr n Nh	Bình	8.0	8.0	7.0										6.0			7.7	6.8			
4	3440000006	Lê Quang	C nh	2.0	2.0	7.0										0.0			3.7	1.8			N HP
5	3641012008	Nguy n ñ c	C nh	0.0	0.0	0.0										0.0			0.0	0.0			N HP
6	3541010420	ñ o Thñh	Các	8.0	2.0	7.0										3.0			5.7	4.3			
7	3641010121	ñ ãn	Công	8.0	7.0	6.0										5.0			7.0	6.0			
8	3541010059	Nguy n Hoñg	Ch ng	7.0	7.0	6.0										6.0			6.7	6.3			
9	3541010205	ñ oñ Thanh	Dàng	0.0	0.0	0.0										6.0			0.0	3.0			
10	3641010360	Nguy n Thanh	Duy	7.0	8.0	5.0										7.0			6.7	6.8			
11	3541010657	Tr n Thi²n	D	7.0	0.0	0.0										0.0			2.3	1.2			N HP
12	3641010141	H S	ñ ang	8.0	7.0	5.0										4.0			6.7	5.3			
13	3641010135	Nguy n Thñh	ñ t	8.0	7.0	5.0										5.0			6.7	5.8			
14	3641010410	ñ H u	ñ i n	0.0	0.0	8.0										8.0			2.7	5.3			
15	3641010148	Bç i VNñ	ñ oñ	7.0	8.0	6.0										5.0			7.0	6.0			

STT	MÃ SV	H ã Vĩ TĩN		H S 1						H S 2						ĩI M THI			TBM	TKM			GHI CHÚ
				1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	5	6	L1	L2	L3		L1	L2	L3	
16	3541010401	Lê Anh	ĩ c	2.0	0.0	0.0										8.0	5.0		0.7	4.3	2.8		
17	3641010365	Nguy n Tĩ n	ĩ c	3.0	7.0	8.0										9.0			6.0	7.5			
18	3541010388	Nguy n ĩĩ nh	Giang	8.0	0.0	0.0										0.0			2.7	1.3			N HP
19	3641010335	Lý Thanh	H i	0.0	0.0	0.0										0.0			0.0	0.0			N HP
20	3641010266	Nguy n Hoĩng	H i	2.0	8.0	7.0										3.0	7.0		5.7	4.3	6.3		
21	3641010355	L² Vĩĩ	H u	7.0	0.0	8.0										7.0			5.0	6.0			
22	3641010101	Vĩ Phĩc	H u	8.0	7.0	6.0										6.0			7.0	6.5			
23	3541010043	Lê Chí	Hĩ u	6.0	7.0	0.0										0.0			4.3	2.2			N HP
24	3641010166	Nguy n Vĩĩ	Hĩ u	0.0	0.0	0.0										0.0			0.0	0.0			N HP
25	3641012009	Nguy n H u	Hĩ p	8.0	7.0	5.0										6.0			6.7	6.3			
26	3541010684	L² Ng c	Hoĩng	8.0	8.0	8.0										5.0			8.0	6.5			
27	3641010332	Nguy n Thanh	Hoĩng	8.0	7.0	7.0										8.0			7.3	7.7			
28	3440000027	Tr n Quang	Hoĩng	8.0	2.0	5.0										8.0			5.0	6.5			
29	3440000036	Bũi Trung	Kĩ t	2.0	0.0	0.0										0.0			0.7	0.3			N HP
30	3541010682	ĩ ng	Kĩĩ	8.0	7.0	5.0										5.0			6.7	5.8			
31	3641010528	Nguy n T n	Kha	6.0	8.0	7.0										5.0			7.0	6.0			
32	3541010081	Lê Quang	Khĩi	7.0	5.0	4.0										3.0	6.0		5.3	4.2	5.7		
33	3545030185	Nguy n Quang	L nh	7.0	2.0	7.0										7.0			5.3	6.2			
34	3541010640	Nguy n Vĩĩ	L c	8.0	7.0	6.0										5.0			7.0	6.0			
35	3541010086	Nguy n Tr ng	L ng	8.0	8.0	5.0										8.0			7.0	7.5			
36	3541010599	V½T n	L ng	7.0	0.0	0.0										0.0			2.3	1.2			N HP
37	3641010159	Hũĩnh C»ng	Mĩnh	0.0	0.0	0.0										0.0			0.0	0.0			N HP

STT	MÃ SV	H ã Vĩ Tĩ N		H S 1						H S 2						ĩ I M THI			TBM	TKM			GHI CHÚ
				1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	5	6	L1	L2	L3		L1	L2	L3	
38	3641010146	Quĩch H u	Nam	7.0	8.0	7.0										5.0			7.3	6.2			
39	3641012016	Nguyĩ n Thĩnh	Nghiĩm	7.0	6.0	8.0										7.0			7.0	7.0			
40	3641010402	Trĩ n Vĩĩĩ	Nghiĩm	6.0	7.0	7.0										6.0			6.7	6.3			
41	3641012039	L² Vĩĩĩ	Nghiĩĩ	0.0	0.0	0.0										0.0			0.0	0.0			N HP
42	3641010426	Nguyĩ n Trĩng	Nhĩn	7.0	7.0	4.0										9.0			6.0	7.5			
43	3541010038	Trĩ n Quĩ	Nhiĩn	5.0	5.0	7.0										4.0			5.7	4.8			
44	3541010070	Lĩy Thĩnh	Nhi u	0.0	0.0	0.0										0.0			0.0	0.0			N HP
45	3641010097	Nguyĩ n Quang	Phĩc	7.0	8.0	7.0										6.0			7.3	6.7			
46	3641010494	ĩĩ oĩĩĩ Minh	Quang	7.0	7.0	6.0										7.0			6.7	6.8			
47	3641010417	Kĩnh Quang	Sang	0.0	0.0	0.0										0.0			0.0	0.0			N HP
48	3641010442	Trĩ n ĩĩ c	Tĩi	0.0	0.0	0.0										0.0			0.0	0.0			N HP
49	3641010521	Trĩĩĩng Vĩĩĩĩ	T o	4.0	8.0	0.0										0.0			4.0	2.0			N HP
50	3641010412	Tĩn Thĩnh	Tĩm	4.0	8.0	8.0										7.0			6.7	6.8			
51	3641010053	Nguyĩ n Nhĩ t	Tĩn	7.0	7.0	6.0										8.0			6.7	7.3			
52	3641010105	V½Tĩ n	Tĩy	8.0	7.0	6.0										6.0			7.0	6.5			
53	3641010090	L² Ngĩ c	Toĩn	0.0	0.0	0.0										0.0			0.0	0.0			N HP
54	3541010149	Bĩĩĩ Ngĩ c	Tuĩ n	5.0	0.0	0.0										7.0			1.7	4.3			
55	3641010011	Vĩĩ Duy	Tuĩ n	0.0	0.0	0.0										0.0			0.0	0.0			N HP
56	3641010083	Trĩĩĩĩng Vĩĩĩĩ	Tuyĩn	8.0	7.0	7.0										4.0			7.3	5.7			
57	3541010459	V½Minh B o	Tuyĩn	0.0	0.0	0.0										0.0			0.0	0.0			N HP
58	3641010074	Trĩ n Vĩĩĩĩ	Tĩĩ	0.0	0.0	0.0										0.0			0.0	0.0			N HP
59	3641010386	Phĩĩ m L²	Tĩĩĩĩĩng	4.0	8.0	0.0										6.0			4.0	5.0			

STT	MÃ SV	H Vĩ TĩN		H S 1						H S 2						ĩI M THI			TBM	TKM			GHI CHÚ
				1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	5	6	L1	L2	L3		L1	L2	L3	
60	3641010448	Phan Ng c	T	3.0	8.0	0.0										0.0			3.7	1.8			N HP
61	3641010389	Nguy n Tĩ n	Thành	6.0	7.0	6.0										8.0			6.3	7.2			
62	3641010025	L² T n	Th	7.0	2.0	4.0										5.0	4.0		4.3	4.7	4.2		
63	3641010325	L u Xuª n	Thân	0.0	0.0	0.0										0.0			0.0	0.0			N HP
64	3541010128	L u Phan B o	Thĩ n	2.0	4.0	7.0										0.0			4.3	2.2			
65	3641012007	ĩ ng Quang	Th nh	7.0	0.0	0.0										0.0			2.3	1.2			N HP
66	3641010366	Nguy n B´	Th	7.0	7.0	3.0										7.0			5.7	6.3			
67	3641010238	Nguy n Th	Tri u	7.0	8.0	4.0										0.0			6.3	3.2			N HP
68	3545030071	L² Tr ng	Trĩ	8.0	0.0	0.0										0.0			2.7	1.3			N HP
69	3641010136	Tr n Minh	Trĩ	6.0	7.0	5.0										7.0			6.0	6.5			
70	3641010196	Vĩĩ Minh	Trĩ	8.0	6.0	5.0										6.0			6.3	6.2			
71	3641010445	Tr n Tr ng	Vĩnh	3.0	7.0	8.0										6.0			6.0	6.0			
72	3541010257	Ph m Vĩĩ	VIO	8.0	2.0	8.0										0.0			6.0	3.0			
73	3541010528	Tr n Hoĩng	VIO	0.0	0.0	0.0										0.0			0.0	0.0			N HP

#Error

X p lo i S l ng T l

Tr ng Khoa

Gi”o vi²n b m»n

Tp H Ch´ Minh, ng©y 28 th”ng 4 nĩĩn 2014

Gi”o v Khoa